TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2024/HS-ST Ngày: 13-5-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

2. Ông: **Nguyễn Văn Hùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Văn Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/ TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị H, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền sự; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Đã bị kết án: Năm 2019 bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo bản án số 175/2019/HSST, ngày 16/9/2019 của TAND quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, đến ngày 31/3/2021 chấp hành xong án phạt tù, đã được xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 12/01/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09/01/2024 Lò Văn Đ đi bộ từ nhà lên bản PN, xã BL tìm mua ma tuý sử dụng, khi đến bản PN, xã BL, huyện Mường Ảng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết qua trao đổi bị cáo mua được 01 gói Heroine, gói bằng mảnh túi nilon màu trắng với giá 1.600.000 đồng để sử dụng. Sau khi được ma tuý Đ cất giấu gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà, khi về đến nhà Đ cấu một ít Heroine bằng hình thức đốt hít, đến ngày 10/01/2024 bị cáo đã 10 lần sử dụng Heroine đều bằng hình thức đốt hít. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 11/01/2024 bị cáo đang ở nhà tại Bản B, xã BL,

huyện MA thì có tổ công tác Công an xã Búng Lao đến yêu cầu mang ma tuý ra giao nộp, được vận động bị cáo tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói Heroine, có khối lượng 3,50 gam giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng xác minh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 12/01/2024 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 258/KL-KTHS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ có khối lượng 3,50 gam chất bột màu trắng là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSMA ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lò Văn Đ từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 2,86 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu trắng.

*** Án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ đã khai và công nhận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 11/01/2024, tại nhà ở của mình thuộc Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn Đ bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 3,50 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 39/CT-VKS-MA, ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 3,50 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[**2**] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[**3**] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bản thân bị cáo chưa có tiền sự; đã bị kết án, đã được xoá án tích. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện giao nộp ma tuý cho tổ công tác Công an xã Búng Lao huyện Mường Ảng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán Heroine cho bị cáo, không rõ nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

[6] *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 2,86 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu trắng.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí,

lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[**9**] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[**10**] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

2. Vật chứng*:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy 2,86 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 mảnh túi nilon màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 15/4/2024).

3. Án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương